

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày 01/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Như Sương;

Ông Trần Công Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H; sinh ngày 13/6/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A3/11G2, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Phan Thị Bé H; tiền án: Ngày 22/12/2005 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 1807/HSST), ngày 11/6/2009 TAND quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 171/2009/HSST), ngày 24/9/2013 TAND Quận 6 xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 126/2013/HSST); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 21/01/2020 TAND Quận 11 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 13/2020/QĐ-TA); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/4/2020; có mặt.

- Bị hại: Bà Đỗ Tường V, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 58, Đường số 7A, Phường T, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hộ kinh doanh B; địa chỉ: Số 402 đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Tạ Xuân V – Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 12/10/2019, bà Đỗ Tường V đang đi bộ ngược chiều sát lề đường và trên tay có cầm điện thoại di động. Khi bà V đi đến trước nhà số 64 đường số 7A, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11 thì Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô Honda Vision màu đỏ biển số 59N3-276.77 chờ theo 01 đối tượng tên Minh (không rõ lai lịch) lưu thông theo hướng ngược chiều. Bị cáo H chạy từ phía sau áp sát bên phải của bà V để cho đối tượng Minh ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại bà V rồi cả hai tăng ga chạy thoát. Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xác định được Nguyễn Minh H là đối tượng điều khiển xe mô tô biển số: 59N3-276.77 chở một đối tượng tên Minh cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KLĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 12/10/2019 là 10.500.000 đồng.

Tại Biên bản nhận dạng ngày 04/02/2020, ông Tạ Xuân V, là người được ủy quyền của Hộ kinh doanh B và cũng là người trực tiếp cầm cổ xe vison biển số 59N3-276.77, đã nhận dạng được H chính là người mang xe Vison màu đỏ, đến cầm cổ vào ngày 12/10/2019.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và họ tên mang tên Nguyễn Minh H trong hợp đồng cầm cố tài sản số 004869 của Hộ kinh doanh B so với chữ ký, chữ viết của H tại Cơ quan điều tra. Tại kết luận giám định số 21/KLGD-TT ngày 06/01/2020 kết luận chữ ký và chữ viết mang tên Nguyễn Minh H trong hợp đồng so với mẫu dùng để so sánh là do cùng một người ký viết ra.

Qua rà soát camera an ninh của Công an Phường 8, Quận 11 đã ghi lại được toàn bộ quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Minh H và đối tượng Minh vào lúc 08 giờ 38 phút ngày 12/10/2019.

Qua làm việc, Nguyễn Minh H không thừa nhận mình là người điều khiển xe máy biển số: 59N3-276.77 cùng đồng phạm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 12/10/2019.

Ngày 18/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trưng cầu Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định hình ảnh đoạn ghi hình vụ cướp giật tài sản. Ngày 09/01/2020, Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 474/C09B xác định hình ảnh đối tượng điều khiển xe thực hiện hành vi cướp giật tài sản so với hình ảnh bị cáo Nguyễn Minh H là của cùng một người. Tuy nhiên, H không thừa nhận 06 hình ảnh trong bản ảnh dùng để so sánh không phải hình ảnh của mình. Ngày 10/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành thu thập lại hình ảnh của H tại Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Chung để làm bản ảnh so sánh phục vụ công tác giám định lại. Ngày 08/4/2020, Phân Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1755/C09B xác định: “Hình ảnh đối tượng điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda Vison, màu đỏ xuất hiện tại thời lượng hiển thị 00:01:13 giây trên tập tin hình

ảnh (video) gửi giám định (ký hiệu A1) nêu tại mục II.1 so với hình ảnh mẫu so sánh của Nguyễn Minh H, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: A3/11G2 ấp 1, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trên tập tin hình ảnh (video) mẫu so sánh (ký hiệu M1) và sáu (06) hình ảnh mẫu so sánh trên “Bản ảnh đối tượng” (ký hiệu M2) là hình ảnh của cùng một người”.

Ngày 16/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Minh H để điều tra làm rõ hành vi chiếm đoạt tài sản.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh H khai nhận: Vào ngày 12/10/2019, khi đang chơi bắn cá thì có gặp người tên Minh (Không rõ lai lịch) nhờ H chở về tiệm game bắn cá Kim Sa ở Quận 11. H điều khiển xe mô tô biển số: 59N3-276.77 chở Minh, khi đến trước số 64 đường số 7A, cư xá Bình Thới, Phường 8, đối tượng Minh thấy bà V đang sử dụng điện thoại di động nên rủ H chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà V. H đồng ý và điều khiển xe chạy ngược chiều áp sát bà V để Minh dùng tay trái giật máy điện thoại di động của bà V. Sau đó H tăng ga chở Minh bỏ chạy thoát ra hướng đường Ba Tháng Hai. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H được Minh chia số tiền là 600.000 đồng nhưng do H nợ Minh 500.000 đồng nên chỉ nhận 100.000 đồng và đã tiêu xài hết. Đối tượng Minh cầm điện thoại di động tiêu thụ ở đâu H không biết. Do sợ bị phát hiện nên sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo H mang xe hiệu Honda Vison biển số 59N3-276.77 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ B.

Bản cáo trạng số 65/CT-VKSQ11 ngày 14 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Minh H tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 12/10/2019, tại trước nhà số 64 đường số 7A, cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, bị cáo Nguyễn Minh H sử dụng xe mô tô biển số 59N3-276.77 chở đối tượng tên Minh thực hiện hành vi công khai, bất ngờ chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus, trị giá 10.500.000 đồng, của bà Đỗ Tường V rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật tài sản do bị cáo H thực hiện đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 xe máy hiệu Honda Vario màu đỏ, số khung: KF4119KK730562, số máy: KF41E-1733248. Qua xác minh, xe này bà Phan Thị Bé H (là mẹ của bị cáo H) mua trả góp với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAIGON để cho H sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho bà Phan Thị Bé H;

- 01 xe máy hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số: 59N3-276.77, số khung: 5828KY020006, số máy: JF86E0254635; 01 giấy đăng ký xe số 095328 mang tên Phan Thị Bé Hằng của xe biển số 59N3-276.77. Tiến hành điều tra xác minh xác định do bà Phan Thị Bé H, địa chỉ: A3/11G2 ấp 1, xã T, huyện B, là mẹ của bị cáo H, làm chủ sở hữu. Qua làm việc, bà Hằng mua xe máy biển số: 59N3-276.77 để làm phương tiện đi lại. Việc H sử dụng xe máy biển số: 59N3-276.77 đi chiếm đoạt tài sản, bà H không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho chủ sở hữu là bà Phan Thị Bé H;

- Bà Đỗ Tường V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus đã bị chiếm đoạt là 10.500.000 đồng và ông Tạ Xuân V là người được ủy quyền của Hộ kinh doanh B yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 23.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bà Đỗ Tường V số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho Hộ kinh doanh B số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 1.675.000 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan